

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7661/QĐ-CAT-CSGT

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe mô tô cho tổng số 455 thí sinh, hạng A: 60 thí sinh, hạng A1: 395 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành vào ngày 09-10/01/2026, tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương, Chức vụ: Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.

2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.

4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, Chức vụ: Cán bộ, thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên;

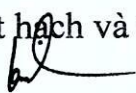
- Đồng chí Trung tá Trần Hữu Thọ, sát hạch viên;

- Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt, sát hạch viên;

Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 7661/QĐ-CAT-CSGT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN TẤN AN	23/7/1997	056097009540	Suối Luồng Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527103051100	
2	NGUYỄN MINH AN	26/6/2007	056207010351	Thôn Thủy Tú Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704172906767	
3	HÀ TRƯỜNG AN	19/5/2003	038203025702	Thôn 4 Xã Hợp Tiến, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ		56003-20250917075408430	
4	LƯU THỊ TƯỜNG AN	6/11/2007	056307000746	Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009152534940	
5	NGUYỄN THÀNH AN	30/9/2007	058207006004	Khánh Chữ 1 Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251013103246770	
6	HUỲNH VÕ TRỌNG ÂN	22/4/2007	056207008559	18 Xóm Hạ Thái Thông 2 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250812105529913	
7	NGUYỄN HOÀNG ANH	2/10/1997	056097003783	Thôn Trung Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560206003082/B2	56003-20251007091947830	
8	LÝ TÚ ANH	21/11/1992	056192006067	35/5 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	581235000105/B1	56003-20250930111459603	
9	HUỲNH LAN ANH	19/7/1999	056199003867	Tổ 5 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250529171805930	
10	TRƯƠNG NHẬT ANH	5/9/2007	056207006964	Tổ 16 Vĩnh Diễm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250428083226210	
11	HOÀNG VÂN ANH	17/10/2006	056306007171	33 Nhị Hà Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710144249663	
12	NGUYỄN TRÂM ANH	11/12/2000	056300003196	Võ Đồng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613151138523	
13	TRẦN MAI KIỀU ANH	20/11/2003	056303011520	Tân Đức Tây Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027105532300	
14	NGUYỄN HOÀNG TRÂM ANH	19/4/2006	056306008747	Phước Tuy 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251103153558413	
15	NGÔ QUỐC ANH	9/7/2006	056206004204	Thôn Tân Khánh, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250726111514367	
16	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	1/9/1996	056196012356	16/3 Hương Diễm Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250520140617020	
17	NGUYỄN NGỌC GIA BẢO	27/10/1998	056198004496	Thôn Tân Phú Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250523103941947	
18	ĐẶNG THÁI BẢO	5/7/2004	052204010735	Tổ 20B Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711140414960	
19	NGUYỄN VƯƠNG BẢO	20/3/1994	056094011221	Phú Lộc Tây 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011085521117	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	LÊ GIA BẢO	24/4/2005	056205011943	Hội Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250924100641790	
21	PHẠM THANH BÌNH	4/2/1982	056082001598	51/5 Vườn Dương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002154900760	
22	HUỲNH ĐẮC BỬU	1/6/1991	056091009157	Phong Thanh, Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560215000533/B2	56003-20250819101223780	
23	LÊ THỊ ÁI CHÂU	17/6/2007	058307004927	Tổ 19, Thôn Đất Lành, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813150555457	
24	LÊ THỊ KIM CHÂU	15/5/1989	056189002296	248/1 Phương Sài, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250910093736840	
25	NGUYỄN NGỌC BẢO CHÂU	12/6/2007	056307001411	Thôn Cây Sung, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250811152558820	
26	KIỀU XUÂN CHIẾN	18/7/2004	056204001208	Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000974	
27	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	26/11/1995	056095000207	Phú Lộc Tây 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011085649947	
28	LÊ QUỐC CƯỜNG	20/5/1997	056097011311	Thôn Tây Nam 2 Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250724102241777	
29	PHAN TRÍ CƯỜNG	4/7/2007	056207000827	Tổ 14 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030090119640	
30	HỒ THỊ TRANG ĐÀI	26/2/1997	056197002466	Thôn Đồng Nhơn Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613073614940	
31	HUỲNH XUÂN ĐĂNG	20/12/1987	056087006156	31/12/8A Thái Nguyên, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826080616773	
32	CAO TIẾN ĐẠT	8/2/2000	056200009947	Tổ 7 Vĩnh Châu Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250516163659970	
33	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	17/4/2001	056201008750	Tổ 14 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250514141800530	
34	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	23/1/1997	056097006763	Tổ 5 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008093959393	
35	LÊ MINH ĐẠT	9/3/2005	056205004496	Tổ Dân Phố 2 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251013110249827	
36	LÊ VĂN ĐẠT	21/8/2000	056200009792	Tổ 13 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000851	
37	NGUYỄN LÊ MINH ĐẠT	4/1/2007	056207007016	Vĩnh Diêm Thượng, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000852	
38	CAO DI	17/3/2003	056203006155	Thôn Bồ Lang, Xã Nam Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250808094438810	
39	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆP	16/5/2001	056301001164	TDP Số 1 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250511162446587	
40	LƯƠNG MỸ DIỆU	29/8/2007	056307009100	Quang Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251007164324453	
41	TRẦN MINH ĐỨC	2/9/2006	068206005879	Thôn Ánh Mai 1 Phường 3 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ		56003-20251006150507650	
42	ĐÀO THANH ĐỨC	25/7/2003	056203010770	Long Hòa Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250926153100	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
43	PHAN THỊ DUY DUNG	25/8/1971	056171000586	131/33/43 Đường 23/10 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008084527947	
44	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	9/1/1992	056192000858	Xuân Đông Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250925143752860	
45	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	1/9/2007	056307008163	Thôn Tây Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003144715483	
46	LÊ TIẾN DŨNG	10/3/1986	056086008454	Phan Bội Châu 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560119004516/B2	56003-20250424154322033	
47	BÙI THANH DŨNG	10/11/2006	051206000778	Phú Lộc Tây 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006160129320	
48	ĐƯƠNG TRÍ DŨNG	13/12/2006	056206008487	Thôn Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006163511737	
49	PHẠM TIẾN DŨNG	28/8/2007	056207003349	Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006144404830	
50	NGUYỄN NGUYỄN QUỐC DŨNG	4/12/2003	056203007636	Khánh Thành Bắc, Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250909091104667	
51	NGUYỄN THANH DŨNG	16/11/1998	056098005662	Thôn Phú Ân Nam 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702084414773	
52	BÙI XUÂN DŨNG	7/12/2006	054206008242	Thôn Triều Sơn, Xã Xuân Thọ, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		0000845	
53	TRẦN THANH DŨNG	15/7/1999	056099003776	Tổ 17 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250723153550333	
54	NGUYỄN LÊ THÀNH ĐỢC	7/6/2007	056207010794	Thôn Tây 4, Xã Diên Diên, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027160632977	
55	NGUYỄN ĐỨC DUY	19/7/1999	056099000433	Thủy Triều Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560180000479/B2	56003-20250710105500863	
56	LÊ THÀNH DUY	7/11/2002	056202010554	Thái Thông 2 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250514141723650	
57	TRẦN KHÁNH DUY	2/10/2004	056204013099	Tổ 4 Phước Toàn Tây Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250603090133783	
58	NGUYỄN ANH DUY	11/8/2007	056207012023	Tiên Du 2 Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813151535750	
59	TRẦN ĐÌNH DUY	29/8/2007	056207006401	65 Bạch Đằng, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250907095343053	
60	CAO QUỐC DUY	14/1/2005	056205006755	Tổ 4 Thôn Ba Dùi Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702083727783	
61	NGUYỄN TẤN DUY	8/7/2007	056207005206	Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250706075106680	
62	NGUYỄN QUỐC DUY	26/12/2005	056205001599	63B Cồn Giữa Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000612	
63	CAO THỊ DUYÊN	6/1/2000	056300003127	Cà Hôn Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250516094544907	
64	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	7/4/1996	056196005963	Thôn Cây Xoài Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250511093224690	
65	NGUYỄN HỒNG MỸ DUYÊN	1/6/2007	056307009308	Thôn Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250715101913117	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
66	LƯU HOÀNG GIA	4/11/1987	056087001708	248/1 Phường Sài, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250910093826110	
67	NGUYỄN ĐÌNH GIANG	8/8/1987	056087010955	Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	640086000233/D	56003-20250422094425443	
68	TRẦN THỊ TUYỀN GIANG	13/1/2001	056301007297	Tổ 3 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250415161532937	
69	NGUYỄN HUỲNH TUYẾT GIANG	9/9/2007	056307003101	Quang Thạnh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251007164151203	
70	PHAN THÙY LINH GIANG	18/4/2003	056303006806	Xuân Lạc 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250919142604157	
71	NGUYỄN NHẬT QUỲNH GIAO	21/4/2001	056301010366	Phủ Ân Nam 4 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250428150555160	
72	NGUYỄN LÊ MINH HÀ	1/4/2004	056304003675	7/4 Cao Đài, Tổ 3 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250506143122073	
73	PHẠM THỊ THU HÀ	3/10/2000	056300003698	Ninh Đảo Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527100120690	
74	VÕ THỊ THU HÀ	2/9/2001	056301009752	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527164007660	
75	CHÊ THỊ NHẬT HÀ	6/8/2005	056305008273	Tổ 23 Hòn Chồng, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101152735020	
76	LÊ THỊ THU HÀ	6/2/2001	056301010626	Thôn 3, Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250814111139637	
77	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HÀ	30/12/2003	056303000754	Thôn Trung 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250815171115583	
78	NGUYỄN THỊ HẠ	20/2/1994	056194004078	Thôn 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000857	
79	NGUYỄN TRẦN TIÊU HẢI	13/5/1989	056089007058	Phủ Lộc Tây 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560125004223/B2	56003-20250923150805347	
80	NGÔ VIỆT HẢI	14/12/1998	056098002457	20/2 Hòn Dung Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250421093846600	
81	LÊ NGỌC HẢI	28/2/2000	056200003917	Thôn Thanh Minh 3 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250617094801960	
82	NGUYỄN QUANG HẢI	6/5/1977	056077000869	5/4/9 Đường Việt Bắc, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250816142300493	
83	NGUYỄN GIA HÂN	27/2/2007	056307004410	Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250524142421550	
84	NGUYỄN NGỌC HÂN	15/10/2006	056306000341	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527110343707	
85	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÂN	25/8/2003	056303003156	1421 ĐƯỜNG 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006093650187	
86	NGUYỄN NGUYỄN GIA HÂN	23/4/2002	056302009691	71 Tân Tráo Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006103150720	
87	LÂM NGỌC HÂN	28/6/2007	056307003712	Ktt 5 Huỳnh Thúc Kháng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613073706337	
88	PHẠM QUỐC HÂN	27/10/1994	056094008928	Thôn Đồng Nhơn Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711100257380	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
89	VÕ THIÊN HÂN	4/10/2002	056202011001	05 Bà Triệu Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006141727200	
90	LÊ THỊ MỸ HẰNG	3/2/2005	056305000556	Thanh Minh 3 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250617094714037	
91	THÁI THỊ THU HẰNG	20/3/1980	056180008328	266/26/8 Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000620	
92	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	7/9/2000	079300010454	Dầu Sơn Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250505091224653	
93	NGUYỄN NHƯ HẠNH	27/9/1994	056194003802	Thôn Láng Nhót Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101152627113	
94	PHẠM THỊ MỸ HẠNH	8/10/2003	054303007178	Thôn Hòa Hiệp Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251013152618063	
95	NGUYỄN THỊ HÀO	20/7/1998	056198000713	Thôn Đông Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113081641293	
96	HUỲNH HUY HẢO	8/10/2002	056202004211	Thôn Nam 2 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711145845313	
97	NGUYỄN THỊ MỸ HẢO	10/1/2003	075303008859	Bon Bu Păn Xã Trường Xuân, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ		56003-20250807101854213	
98	NGUYỄN THANH MINH HẢO	5/2/2007	056207002463	29 Hà Ra Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006155900363	
99	PHÙNG HUỲNH NHƯ HẢO	16/5/2001	056301000752	Đông Môn 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000861	
100	NGUYỄN HỮU HẬU	10/9/1996	056096008059	Tổ 4 Phước Toàn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560171004125/B2	56003-20250819100649593	
101	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	16/1/1998	056198000390	Tdp Linh Trung Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250422104207990	
102	BÙI PHƯƠNG HIỀN	8/10/1992	056192011822	562 Lương Đình Cửa Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826153514757	
103	PHẠM NGỌC HIỀN	13/6/2003	056303004353	Tây Bắc 1 Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010110548733	
104	VÕ VĂN HIỀN	22/2/2007	056207000154	Long Hòa Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250927091211853	
105	ĐỖ THỊ NGỌC HIỀN	18/9/1996	056196009681	98 Quang Trung Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000864	
106	NGUYỄN THU TRÚC HIỀN	27/7/2007	056307004697	Phước Lương Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250712105546157	
107	LÊ THỊ MINH HIẾU	14/11/1998	056198000462	Thạnh Danh Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250523155021157	
108	NGUYỄN TRUNG HIẾU	13/3/1998	056098000181	Thôn Cây Xoài Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250511093117117	
109	TRẦN NGUYỄN KIM HIẾU	9/1/2007	056307002556	Đông Môn 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250528143550263	
110	MAI XUÂN HIẾU	6/9/2006	056206004948	12 Núi Cầm 2 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710161219087	
111	NGUYỄN NGỌC HIẾU	19/9/2007	056307006677	Thôn Trung Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250805095447150	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
112	NGUYỄN TRUNG HIẾU	17/11/2006	056206006042	Thôn Đông 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250804083340170	
113	PHẠM TRUNG HIẾU	5/12/2007	056207010802	Tổ 19 Đất Lành, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250713162628203	
114	HUỲNH TRUNG HIẾU	2/3/1989	056089003748	Thôn Trung 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560212000503 / C	0000867	
115	VÕ NGUYỄN SỸ HIẾU	12/2/2007	040207010403	Võ Đồng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000868	
116	PHẠM TRUNG HIẾU	2/9/2004	056204000733	Phước Trạch, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000984	
117	PHẠM THỊ KIM HIẾU	18/5/1998	056198003454	Bình Trị, Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56003-20250917102305967	
118	ÔNG THỊ THUÝ HOA	10/7/1987	056187009734	Thôn Dầu Sơn Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003160351330	
119	VÕ THỊ NHƯ HOA	20/7/1999	056199010173	27/4 Phan Như Cẩn Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250524083520737	
120	TRẦN THIÊN HÒA	8/11/1981	056081011416	Thôn 4 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560200005921/B2	56003-20251028083011490	
121	NGUYỄN NHƯ HÒA	22/11/1994	056094006186	Tổ 18 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560201001548/B2	56003-20250516141739937	
122	LÊ THỊ NGỌC HÒA	20/5/1993	056193013393	Ô 14 Lô 637 Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711092715860	
123	NGUYỄN PHẠM THÁI HÒA	29/6/2007	056207010169	06 Định Cư Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028090043550	
124	TRẦN ĐÌNH VŨ HOÀNG	5/9/1993	056093001952	Tổ 3 Vĩnh Diêm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560236004709/B2	56003-20250411162630997	
125	NGUYỄN BÁ HOÀNG	30/6/1999	056099006048	Tân Xương 1 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250517094003803	
126	LÊ NGỌC HUY HOÀNG	11/11/2001	056201002088	12 Nhị Hà Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028074657247	
127	LÝ HUY HOÀNG	11/6/2007	056207000826	Tổ 13 Ngọc Tháo Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006145223137	
128	NGUYỄN HUY HOÀNG	3/8/2001	056201006217	Thôn Thủy Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006141211117	
129	PHẠM MINH HOÀNG	13/8/2007	056207001512	Tổ 14 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017094958287	
130	LÊ CẨM HOÀNG	10/10/1980	056180000365	Thôn Tây 2, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250811094009033	
131	LÊ HUY HOÀNG	2/7/2006	056206001393	Tổ 5 Vĩnh Diêm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250825100411073	
132	NGUYỄN HUY HOÀNG	29/10/1994	056094010253	326/32/11 Lê Hồng Phong, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250903084523717	
133	ĐÌNH VĂN HOÀNG	20/8/1992	056092012250	Tổ 34 Hòn Chồng Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705085544967	
134	NGUYỄN NGUYỄN HỘI	1/7/2006	056206009302	110/22 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527150423500	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
135	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	15/7/2005	056305001026	Bá Hà 2 Phường Đồng Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000633	
136	TRẦN ĐÌNH HÙNG	14/6/2007	056207006827	Thôn Cẩm Sơn, Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826093617680	
137	NGUYỄN NGỌC HƯNG	1/5/1995	056095010087	58/74/120 Lương Định Của Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250517090102473	
138	PHAN GIA HƯNG	22/3/2006	056206000413	11 Xương Huân Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250513162045963	
139	NGUYỄN HUỲNH VIỆT HƯNG	12/1/2006	056206000373	Xuân Phú 1 Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250619171225107	
140	NGUYỄN KHÁNH HƯNG	2/2/2007	056207007204	Tổ 8 Xóm Đình Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702083821650	
141	NGUYỄN THỊ LỆ HƯƠNG	29/3/1984	056184001526	Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561244010483/B2	56003-20250527140606573	
142	BÙI THỊ NGỌC HƯƠNG	23/8/1996	056196002891	Phước Sơn Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250429154206713	
143	HUỲNH THU HƯƠNG	26/6/1970	001170037797	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527105710380	
144	HUỲNH VĂN HUY	30/6/2007	056207001746	48/2 Đô Lương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613073512107	
145	TRẦN NGUYỄN ĐỨC HUY	30/1/2004	056204003926	118/18 Trần Quý Cáp Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250706110259077	
146	TRẦN QUỐC HUY	5/4/2007	056207001069	Tbđ 35 Phú Vinh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704172716513	
147	CAO QUỐC HUY	21/8/2007	089207001687	Ấp An Giang Xã Long Kiến, Tỉnh An Giang	Hợp Lệ		56003-20250814111406150	
148	ĐẶNG GIA HUY	18/10/2004	056204010954	Thôn Tây 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250920151204467	
149	LÊ ĐỨC HUY	7/8/2007	056207011543	134 Trương Định, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251013095322120	
150	HỒ NGỌC HUYỀN	8/7/2004	056304005764	Thôn Tân Hiệp Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705142816453	
151	PHẠM VĂN MỸ HUYỀN	3/8/1996	056196009777	Tổ 5 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027170224953	
152	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	27/7/1994	056194003150	Tổ 22 Hà Ra, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250728105054020	
153	NGUYỄN HOÀNG VĂN KHA	30/7/2006	056206000402	37 Thủy Xương Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250603090244163	
154	NGUYỄN DUY KHANG	12/7/1996	056096011978	Tân Phú Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250516152050960	
155	HỒ HY HOÀNG KHANG	27/6/2007	056207010789	266/59/8 Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704172012080	
156	TRẦN VĂN KHANG	22/3/2007	056207000778	20/6 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028102913633	
157	NGUYỄN ĐỨC KHANH	19/7/2003	056203001168	Hải Triều Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250926153026030	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
158	LÊ TRỌNG KHOA	27/3/1997	056097013025	Thôn Thái Thông, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560204014583/B2	56003-20250807112901827	
159	LÊ PHÚC MINH KHOA	7/5/2007	056207011261	Tổ 13 Ngọc Thảo Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711140602853	
160	TRẦN ĐĂNG KHOA	10/3/2004	056204013036	Tổ 12 Vĩnh Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711092917560	
161	LƯU QUỐC ANH KHOA	28/2/2007	056207006730	Thôn Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710153604287	
162	VÕ THANH KHUYẾN	6/7/2007	056307012015	Tổ 9 Phú Nông Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711093403970	
163	LÊ VĂN KIẾT	27/10/1989	056089001002	Tổ Dân Phố 6, Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250802143209537	
164	PHAN MINH KỶ	31/7/1992	056092013966	2/9C Máy Nước, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250903160405050	
165	LẠI THÁI LAI	10/10/2007	056207008261	705 Ce60 Nguyễn Thiện Thuật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011101441903	
166	NGUYỄN THỊ THÚY LÀI	20/7/1995	056195011370	Phú Bình 1 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002145850703	
167	LÊ NGUYỄN THANH LAM	4/5/2005	056305000519	Thôn Dầu Sơn Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250619171320610	
168	PHAN THANH LÂM	20/6/1989	056089006141	Thôn Tây 4 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560254001816/B	56003-20251011134447630	
169	NGUYỄN THÀNH LÂM	2/4/2004	056204003181	Thôn Nam 2 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011085756980	
170	LÊ VIỆT HOÀNG LÂM	22/6/2006	056206006280	25 Phước Long Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000645	
171	CAO THỊ LÂM	25/8/2004	056304011219	Thôn Dốc Trầu Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250415092708947	
172	DIỆP HOÀNG LANG	10/5/1979	060179012085	Thôn Ba Lá Xã Tuy Phong, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ		56003-20250415092040813	
173	MANG THỊ KIỀU LANG	28/9/1999	056199003952	Tổ 3, Bến Khế Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250519075133207	
174	NGÔ GIA LẬP	30/8/2004	056204005853	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250513154836320	
175	NGUYỄN THỊ LỆ	30/12/1983	049183008711	Tổ 18, Vĩnh Xuân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527155740860	
176	TRẦN THỊ MỸ LỆ	22/8/2004	056304007921	Thôn Dầu Sơn Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702075444110	
177	TRẦN THỊ MỸ LỆ	25/7/1998	056198000109	Thôn Hội Phước, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250910170100470	
178	NGUYỄN THỊ LỆ	11/10/1988	051188003417	Phú Bình 1 Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000648	
179	LÊ QUANG LIÊM	25/5/1973	056073010005	01 Trần Bình Trọng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003085735530	
180	CAO THỊ LIÊN	12/10/2003	056303008156	Thôn Ba Dùi Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251001145717047	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
181	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	1/2/1997	056197012022	36Kb, Phước Hải Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250516094444403	
182	CAO THỊ MỸ LIÊN	9/2/2007	056307006017	Thôn Nam 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028153820453	
183	NGUYỄN THỊ THANH LIÊN	18/11/2002	054302004665	Phước Mỹ Xã Tây Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		56003-20250917104048847	
184	DƯƠNG KIỀU LINH	19/7/1996	056196013265	Tổ 14 Trường Đông Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250415161401523	
185	NGUYỄN BÁ LINH	24/2/1973	056073006761	Tổ 13 Ngọc Thảo Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016152222013	
186	NGUYỄN THỊ LINH	4/6/2000	056300000450	Thanh Minh 1 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250528135557660	
187	ĐẶNG THỊ HUYỀN LINH	6/4/2002	056302005693	Tổ 9 Lư Cẩm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017141744337	
188	NGUYỄN THỊ TRANG MỸ LINH	7/4/1995	056195000313	Thôn Tây 4 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250607085912370	
189	NGUYỄN TRÚC LINH	25/2/2002	060302002224	Phước Trạch Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250608074714223	
190	LÊ HOÀNG NHẬT LINH	21/3/2007	056307000176	Thôn Hội Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250907081910953	
191	NGUYỄN NGỌC THÙY LINH	3/1/2007	056307010133	49 Lý Thánh Tôn, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250821153624327	
192	TRẦN THANH NHẬT LINH	19/8/1992	056192011813	Phú Ân Nam 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251030143737433	
193	HUỲNH NGUYỄN THÙY LOAN	13/6/2007	056307002362	Thôn Hội Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704104519850	
194	ĐẶNG VĂN LỘC	2/2/2003	056203005517	TDP Thạch Thành Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009152707890	
195	TRẦN NGỌC LỢI	12/9/1985	056085007560	Thôn Phước Trạch Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006164339037	
196	NGÔ QUANG LỢI	22/2/2002	056202001384	Tổ 11 Thái Thông, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250915110559587	
197	DƯƠNG TUẤN LONG	23/4/2001	056201007969	144/2 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028160557847	
198	LÂM NGUYỄN HOÀNG LONG	7/6/2007	056207012853	157 Nguyễn Bình Khiêm Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028075342563	
199	TRẦN VĂN LONG	13/3/1995	038095030273	Thôn Xuân Tây Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710085551123	
200	TRƯƠNG THỊ CẨM LỰA	26/5/1999	056199005042	Thôn Xuân Tự 1 Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710154639143	
201	VÕ HUỲNH THỊ KHÁNH LUÂN	21/2/1993	056193010897	Thôn Đầm Môn Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702083639843	
202	VÕ BÌNH LỰC	8/4/1998	056098002898	Phú Khánh Trung Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560222011438/B2	56003-20251006083232850	
203	NGUYỄN VĂN LỰC	14/2/2002	056202010732	85 Võ Thị Sáu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702101152250	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
204	NGUYỄN KHOA LƯỢNG	29/7/2007	060207002172	23 Lương Thế Vinh, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250712160439200	
205	LÊ NGỌC LỰU	23/3/1980	056080004573	Thôn Suối Cát, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250814162436027	
206	ĐẬU THỊ CẨM LY	2/8/2003	040303007354	Tổ 6 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527142533510	
207	NGUYỄN HOÀNG PHÚC LY	4/11/2006	056306000936	Thanh Minh1 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250423164148143	
208	TRẦN SONG LY	29/3/2004	056304004589	Thôn Đồng Đa Xã Tây Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029094412380	
209	LÃNG THỊ MAI	7/5/1984	056184008301	Thôn Đồng Sông Cầu Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029093433200	
210	NGÔ GIA Mẫn	5/4/2005	056305000188	Thôn Đông 1, Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561233005678/B2	56003-20250917154510547	
211	NGÔ THANH Mẫn	5/5/1995	056095001402	Ô 12 Lô 503A Hòn Rớt Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251013102624770	
212	LƯƠNG THỂ MẠNH	2/2/1982	040082033427	Khối 1 Xã Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Hợp Lệ		56003-20250428145411260	
213	LƯU VĂN MINH	1/2/1997	056097003961	Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250514141743933	
214	NGUYỄN THÁI MINH	14/3/1995	052095019478	Thôn Quảng Văn Xã Tuy Phước, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ		56003-20250923092108950	
215	NGUYỄN VĂN MINH	2/7/2007	056207001392	Phước Tuy 2 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705091135883	
216	TRẦN NHẬT MINH	17/3/2007	056207000038	Thôn Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702073630840	
217	TRỊNH QUANG MINH	27/3/1996	046096014423	Thôn Dương Nổ Đông, Phường Dương Nổ, Thành phố Huế	Hợp Lệ		56003-20250911163435327	
218	HOÀNG CAO MINH	4/9/1996	056096007058	Khu Phố 10 Xã Liên Hương, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp lệ		0000656	
219	LÊ VĂN MINH	14/8/2006	038206018705	Đồng Cau Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250709162852887	
220	NGUYỄN LỆ HƯƠNG MƠ	20/2/1999	056199003415	Thôn Xuân Trang Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710164204043	
221	NGUYỄN NGỌC THẢO MY	15/4/2007	056307004740	Thôn Hội Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250821153434803	
222	ĐÌNH MINH NAM	20/9/1986	056086002050	Tân Phước Tây Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560238000435/B2	56003-20251028170543240	
223	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NAM	26/2/2001	048201001861	Mỹ Sơn Xã Bà Nà, Thành phố Đà Nẵng	Hợp Lệ		56003-20250813154936010	
224	VŨ PHƯƠNG NAM	11/6/2004	037204006714	Số 9/10 Phạm Văn Nghị Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Hợp Lệ		56003-20251006155254480	
225	NGUYỄN HOÀI NAM	28/8/2005	056205001129	Võ Kiện Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000912	
226	NGUYỄN THỊ THUÝ NGA	1/12/1992	056192011558	2 Vườn Xoài Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250503100819073	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
227	NGUYỄN THÚY NGÀ	2/5/2007	056307006514	Tổ 11 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704173038757	
228	PHẠM THANH NGÀ	22/2/2007	056307002125	Hội Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011171444850	
229	HUỲNH SANH CẨM NGÂN	19/3/1991	056191007187	Thôn Xuân Đông Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705135252300	
230	NGUYỄN THỊ NGÂN	20/10/1970	038170012222	Thủy Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711095927060	
231	TRẦN KHÁNH NGÂN	12/3/2003	056303008410	8/17 Nguyễn Thiện Thuật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017095152457	
232	NGUYỄN MAI THANH NGÂN	19/7/2007	056307001303	Tổ 16 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113082543510	
233	PHẠM QUANG NGHỊ	1/11/2004	056204005056	Tổ 4 Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704144603053	
234	PHẠM TRỌNG NGHĨA	21/8/1998	056098010924	Tổ 17 Vĩnh Xuân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560250000336/B1	56003-20250711111732477	
235	TRẦN QUỐC HIẾU NGHĨA	17/12/2001	056201010229	Thôn Phú Thạnh 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250619170807240	
236	ĐẶNG TRUNG NGHĨA	3/8/1999	056099007965	6/2 Xóm Cồn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250829083022653	
237	ĐẶNG THỊ HỒNG NGỌC	6/2/2003	056303000972	Thôn Quảng Hòa Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	581250000289/B	56003-20250617094618457	
238	NGUYỄN HOÀNG TIỂU NGỌC	27/9/2007	056307010350	Thôn Mỹ Lộc Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011104709300	
239	NGUYỄN THỊ XUÂN NGỌC	27/2/2007	056307007580	Tổ 18 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250706101720483	
240	ĐỖ HỒNG NGỌC	29/11/2002	056302005725	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011152858080	
241	NGUYỄN BÁ KHÔI NGUYỄN	10/4/2005	056205001647	Phú Vinh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527171855110	
242	KHÔNG LÊ TRINH NGUYỄN	18/9/2000	056300013016	Tổ 6 Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006155437820	
243	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	7/2/2004	056204006215	KTT Xây Dựng Hoàng Diệu Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009170039863	
244	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	10/9/2007	056207010840	Thôn Tây 1 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250920163000150	
245	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG NGUYỄN	27/5/2007	056207005184	71/19 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704092801247	
246	HUỲNH THỊ ÁI NHA	17/5/1991	056191010325	Thôn Tân Lâm Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613073815230	
247	VÕ NGỌC THANH NHÃ	9/6/2003	056303002488	Thôn 1 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250606093649990	
248	VÕ THÀNH NHÂN	8/12/1999	056099000286	Phước Tuy 1 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250529102121670	
249	LÊ PHAN ĐÔNG NHÂN	20/9/1996	056096005400	61/12 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704172952063	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
250	NGUYỄN THÀNH NHÂN	1/6/2007	056207008621	227 Đường Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113094916243	
251	HOÀNG LAN YẾN NHẬN	10/12/2005	068305002252	Tổ 5 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613150852387	
252	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	23/1/1989	056189013147	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	561207000625/B2	56003-20250920095340250	
253	NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI	19/7/2000	056300006710	Thôn Tây 2 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250424102609403	
254	PHAN THỊ YẾN NHI	20/12/1996	056196007873	Tdp Phan Bội Châu Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250519110620990	
255	VÕ NGUYỄN UYÊN NHI	9/8/2006	056306005633	SN 40B Cũu Long Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250517104819837	
256	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	5/10/1992	060192001859	Tổ 4, Khu Phố 5 Phường La Gi, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ		56003-20250613150514037	
257	PHÙNG HOÀNG YẾN NHI	23/12/2005	056305001921	Tổ 14 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251007144736103	
258	HUỲNH NGUYỄN YẾN NHI	21/5/2007	056307004756	10A Nguyễn Văn Thành, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250911091420160	
259	LÊ THỊ YẾN NHI	9/11/2005	056305000467	Thôn Thủy Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250828153024527	
260	NGUYỄN LAN NHI	30/8/2007	056307004397	Thôn Phú Bình, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250905152359207	
261	NGUYỄN THỊ KIỀU NHI	13/8/2007	056307001082	Thôn Ngọc Hội, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250818111126263	
262	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHI	16/6/2007	056307000541	Đồng Cau Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250713091151497	
263	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	7/3/1993	056193005589	Phú Ân Nam 4 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250417093158003	
264	TRẦN THỊ NGỌC NHƯ	3/1/1996	056196003458	80/21 Đồng Nai Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527140659190	
265	NGUYỄN NGỌC TỔ NHƯ	14/7/2001	075301020352	Thôn 3 Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250613151046270	
266	NGUYỄN BÙI YẾN NHƯ	15/5/2007	056307007540	Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250715101608747	
267	NGUYỄN NGỌC NHƯ	15/9/2002	058302006325	Phú Lộc Đồng 1, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250819102126140	
268	TRẦN TRỊNH HỒNG NHUNG	12/6/2005	056305002709	Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000673	
269	LÊ MINH NHỰT	17/6/2007	056207011801	Tổ 13 Ngọc Thảo Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250706101126850	
270	HOÀNG VĂN NỘI	18/4/2004	066204014720	Cư Diết Xã Yang Mao, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp lệ		0000915	
271	LÊ ĐẶNG HỒNG OANH	29/5/2000	056300002839	Thạnh Danh Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250918103145633	
272	TRẦN THỊ MỸ OANH	17/8/2003	056303011299	Thôn Cát Lợi Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029094854640	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
273	NGUYỄN THỊ KHÁNH OANH	28/2/2005	054305036904	Thôn Hòa Hiệp Phường Sông Cầu, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251013152736517	
274	NGUYỄN TRẦN MẠNH PHÁT	30/10/2003	056203012194	Phú Bình Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250417151627983	
275	HUỲNH TẤN PHÁT	15/11/1959	056059000993	85/14 Phường Sài, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250911171922087	
276	ĐẬU BÁ PHONG	18/1/2006	040206021138	Xóm 12 Xã Thiên Nhẫn, Tỉnh Nghệ An	Hợp Lệ		56003-20250429142903597	
277	LÊ THÀNH PHONG	28/6/1991	056091012883	1091 Hòn Ró Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251004102354003	
278	TRANG NGUYỄN TRƯỜNG PHONG	11/2/2007	056207008782	115/71 Phường Sài Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704172107230	
279	PHẠM VĂN PHONG	26/1/2007	056207008227	Thôn Đất Lành, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250804083502117	
280	NGUYỄN VÕ KỶ PHONG	19/11/2006	056206006078	64 Võ Thị Sáu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027164219333	
281	ĐINH NGUYỄN ANH PHONG	20/2/2007	056207001055	06 Ngõ Sĩ Liên, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250726093310777	
282	HỒ NHẬT PHONG	23/4/2002	056202006502	Thái Thông Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711095141627	
283	LÊ VĂN TRIỆU PHÚ	1/7/2007	056207011815	Thôn Cháp Lễ Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008163147387	
284	NGÔ TRỌNG PHÚ	12/10/1996	056096013371	2A Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250906100045510	
285	NGUYỄN NGỌC PHÚ	30/12/2004	056204005826	Thôn Tây Bắc 2, Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250917152319630	
286	NGUYỄN PHƯƠNG HOÀNG PHÚ	4/2/2007	056207012797	Thôn Ngọc Hội 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705093452813	
287	TRẦN HẬU HOÀNG PHÚ	25/5/2007	056207001057	Thôn Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704171634303	
288	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	16/10/1999	056099009800	Tổ 5, Thôn Bồ Lang, Xã Nam Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560222005084/B2	56003-20250726154214187	
289	ĐOÀN HỒNG PHÚC	23/3/1983	056083003573	Đồng Môn 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006144040823	
290	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	24/6/1997	056197005132	Cửu Lợi 3 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017081055003	
291	BÙI LÊ HỒNG PHƯƠNG	30/1/2006	056306002890	Đồng Môn 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251004153543190	
292	PHAN THỊ PHƯƠNG	8/6/2000	056300010274	Khánh Thành Nam Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250511144922713	
293	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	12/12/1978	056178002535	9/24 Xóm Hạ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027081938587	
294	TRẦN THỊ HOA PHƯƠNG	23/1/1998	056198008210	Thôn Hải Triều Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705135835817	
295	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	21/5/1989	056189002775	Phước Lộc, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250916085732533	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
296	PHẠM DUY PHƯƠNG	26/4/2002	056202005182	Thôn Xuân Nam Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028145237307	
297	NGUYỄN THỊ LOAN PHƯƠNG	7/2/2007	056307010772	Phú Khánh Hạ, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027082233360	
298	PHẠM THỊ HỒNG PHƯƠNG	4/4/1983	056183000642	266/48 Thống Nhất Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028111702573	
299	VÕ THỊ PHƯƠNG	15/4/1985	056185010722	Ô 14, Lô 637 Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813141056683	
300	NGUYỄN HUỲNH THÚY PHƯƠNG	21/8/2007	056307007209	Khánh Xuân Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250715101823793	
301	NGUYỄN DUY QUÂN	22/8/1985	051085005355	Thôn Trung Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560225005555/B2	56003-20250927101802070	
302	VÕ NGUYỄN QUỐC	10/9/2005	056205012906	Suối Cam Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250515162831777	
303	TRẦN VĂN QUY	31/7/1994	025094012019	Tổ 1 Trường Sơn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560167010675/C	56003-20250923104123060	
304	NGUYỄN THỊ QUÝ	18/8/1987	056187004796	Dầu Sơn Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251007145826723	
305	LÊ THỊ MỘNG QUYÊN	6/1/1988	056188004835	Phan Bội Châu 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250930155721290	
306	NGUYỄN NGỌC QUYÊN	4/10/1996	056196003427	Tổ 17 Tây Nam Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711165547207	
307	KIỀU THỊ XUÂN QUỲNH	24/7/1997	056197005349	Bình Trị Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527110542897	
308	NGUYỄN THỰC ÁNH QUỲNH	25/9/2001	056301001704	Tổ 15 Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705143421580	
309	NGUYỄN THỊ NHẬT QUỲNH	3/2/2001	056301007002	Thôn Tân Dân 1, Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010110258720	
310	PHAN NHẬT QUỲNH	27/1/2007	056307004153	153/7 Hoàng Văn Thụ Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250812085000940	
311	LƯU THUY NGỌC SANG	4/8/1977	056177001293	31A Chí Linh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704151302633	
312	TRƯƠNG ĐÌNH SANG	21/1/1994	056094010455	Sơn Phước Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711152223923	
313	NGUYỄN THỊ NGỌC SÁNG	28/4/2007	056307001982	Tổ 2 Phú Thạnh 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702073149897	
314	NGUYỄN THỊ HỒNG SEN	22/11/2005	056305007545	Thôn 4 Xã Bắc Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029085351260	
315	NGUYỄN NGỌC SĨ	1/3/1982	056082009795	Tổ 17 Xuân Ngọc Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006085928543	
316	HỒ VĂN SƠN	10/12/1970	040070035961	Phước Lương Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560056000938/B2	56003-20251007150656893	
317	NGUYỄN ĐÌNH SƠN	11/11/1988	056088005522	50/61 Võ Thị Sáu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560152061864/C	56003-20250911151555563	
318	TRẦN THIÊN SƠN	12/12/1983	056083006893	Hòa Thuận Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016152317863	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
319	LẠI THÀNH TÀI	4/1/2004	056204009811	Thôn Võ Đồng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250706085051610	
320	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	22/6/2003	056203006246	Thôn Vĩnh Đông Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560242007080/B2	56003-20250801135823270	
321	NGUYỄN THIÊN TÂM	28/11/2001	056201002444	194/14 Đường 2/4 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250421093747940	
322	VÕ THÀNH TÂM	2/4/2007	056207009620	Thôn Tây 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710153617303	
323	NGUYỄN VĂN TÂM	7/3/1995	056095004584	Thôn Hội Xương, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251113091912027	
324	NGUYỄN AN TÂM	18/7/2007	056207001302	Phước Tân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027144350173	
325	HUỲNH NGỌC TÂM	8/3/1998	056098006982	Thôn An Ninh, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250804081522273	
326	LÊ DUY TÂM	27/5/1993	058093000905	Đắc Vang Xã Sa Loong, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ		56003-20250920144548333	
327	NGÔ VIỆT TÂN	17/11/2006	056206004163	42A Trương Hán Siêu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250505101245987	
328	TRẦN KHÁNH TÂN	25/7/1996	056096003580	Phú Bình 2 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250517081554807	
329	NGUYỄN QUỐC THÁI	31/8/2006	056206008557	Tổ 10 Hòa Bắc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251001140037763	
330	LƯƠNG QUANG THÁI	23/8/2007	056207003589	47/12 Lý Tự Trọng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250922085946740	
331	NGUYỄN THỊ MỸ THẨM	5/7/1993	056193011214	31/12/14 Thái Nguyên Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250417160737493	
332	LÊ HUY THẮNG	23/3/1995	056095006497	137 Văn Tiến Dũng Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560198002717/B2	56003-20250507145046353	
333	NGUYỄN VĂN THẮNG	8/3/2007	056207005401	Phú Cang 1 Bắc Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250515163410527	
334	NGUYỄN QUANG THẮNG	25/3/2004	056204005984	Hội Khánh Đồng Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028085346183	
335	LA HUỲNH THẮNG	16/7/2005	056205000626	TDP 18 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711143808027	
336	TÔ ĐỒNG THANH	10/9/1973	046073007058	63/13/6 Nguyễn Thị Minh Khai Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560145007633/B2	56003-20250415104308	
337	NGUYỄN DUY THANH	22/3/1983	056083004022	Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250509112227310	
338	NGUYỄN HOÀNG THANH	12/10/1983	056083001694	Tdp Phú Thạnh Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250417165655120	
339	NGUYỄN THIÊN THANH	11/9/2006	056306010112	4/9 Ngô Quyền Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250418101025897	
340	VÕ HỒNG THANH	10/7/2007	056307002065	Tổ 3, Phú Vinh 1, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250807155403453	
341	LÊ ĐỨC THÀNH	21/4/1997	056097007332	Thôn Hội Khánh, Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250815095041860	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
342	TRẦN VIÊN THÀNH	9/7/2002	056202011473	80 Kiến Thiết, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826090643230	
343	NGUYỄN TRUNG THẢO	6/6/1999	056099012294	Ngọc Hội Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560207009924/C	56003-20250710161316890	
344	LÊ THỊ THANH THẢO	9/3/1999	056199002487	Ba Dùi Xã Bắc Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250415091747030	
345	TRẦN NGÔ THANH THẢO	26/5/2007	056307004930	Tổ Dân Phố 1 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705162101577	
346	LÊ HỮU VY THẢO	1/1/1997	056197006287	TDP8 Bình Tây Phường Đông Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010154859810	
347	HỒ THANH THI	30/9/1986	056186012172	Đá Mài Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251013090342707	
348	NGUYỄN THỊ YẾN THI	26/6/1996	056196006843	Hội Phước Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101152832660	
349	TRẦN THỊ THANH THI	5/2/1983	056183011107	Thôn Cây Sung Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251101152934220	
350	TRẦN LỘC SƠN THIÊN	15/10/1991	056191000674	131/33/43 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008084329817	
351	HUỖNH NGỌC THIÊN	15/3/2002	054202000529	Khu Phố 3 Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	580241009346/C	56003-20250706102024	
352	NGUYỄN MỸ THIÊN	25/12/2003	056303005245	Thôn Xuân Cam Xã Vạn Hưng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250415092353577	
353	DIỆP THỂ BẢO THIÊN	27/7/2007	056207000428	Bình Khánh, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250812145402097	
354	NGUYỄN THANH THIÊN	5/2/2007	056207000039	Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702085302883	
355	NGUYỄN VĂN THIÊN	20/8/2001	056201000454	Thanh Minh 1 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		56003-20250514095641277	
356	PHẠM VĂN THỊNH	1/7/1986	036086026299	Tổ 18 Thôn Vĩnh Xuân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560115002145/B2	56003-20250428161352583	
357	PHẠM MINH THƠ	12/10/1998	056098003820	Thôn Tân Phú Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010095631193	
358	NGUYỄN THỊ NGỌC THỌ	1/1/1993	056193010171	Hồn Ró Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250929164813770	
359	HỒ NHẬT THỌ	5/5/2007	056207000688	Tổ 1 Phú Vinh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702073239737	
360	TRẦN THỊ THƠM	20/5/1983	034183003941	Thanh Minh 2 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250517162358290	
361	NGUYỄN VÕ MINH THÔNG	5/5/2007	056207011904	58/85 Lương Định Của, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250828111349577	
362	HỒ NGUYỄN TƯỜNG THU'	21/3/2003	056303007260	21 Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002160422863	
363	HUỖNH ANH THU'	22/4/2006	056306001324	Bình Trung 2 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002162556247	
364	VÕ ANH THU'	11/7/2004	056304000442	Thôn 3 Xã Diên Điện, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006103336963	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
365	BÙI THỊ MINH THU	1/3/2007	056307011194	Vĩnh Diễm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009154405697	
366	NGUYỄN HUỲNH ANH THU	21/6/2007	056307000477	Lộc Thọ Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250927091332833	
367	NGUYỄN VĂN THUẬN	6/9/1972	056072009951	Võ Cang Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ	560157003502/C1	56003-20251001083802703	
368	NGUYỄN KIỀU MINH THUẬN	18/10/2007	056207006805	Võ Đồng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251027105731457	
369	NGUYỄN NHƯ THƯƠNG	26/11/2003	052303003868	Thôn An Hoan Xã An Lương, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ		56003-20250702101041397	
370	VÕ THỊ NGỌC THUY	9/9/1983	056183005760	Tổ 18 Trường Phúc Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250917083141730	
371	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	30/1/1992	056192004047	1 Hồ Xuân Hương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250424161943400	
372	HỒ NGỌC THÚY	8/3/2004	056304005907	Thôn Tây 1, Xã Diên Diên, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011171311720	
373	PHẠM THỊ THANH THÚY	10/5/2005	056305003922	Hội Xương Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250804145957537	
374	LÊ HOÀNG PHƯƠNG THÙY	11/6/2007	056307002059	Bình Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006093536987	
375	TÔ VĂN THÙY	25/2/1999	056099001273	Văn Đăng 03 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250712082032387	
376	TRẦN THỊ THÙY	3/8/1972	056172003668	Ô 16 Looa Hòn Rớ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029093724380	
377	NGUYỄN THỊ THÙY	20/3/1979	056179008854	71 Võ Thị Sáu, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710154209253	
378	BÙI NGỌC THÙY TIỀN	29/1/2007	056307007420	Tổ 4, Phú Thạnh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250904085852440	
379	VÕ CHÍ TIỀN	2/5/2007	066207007366	15 Chung Cư A Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250920145036470	
380	HÀ VĂN TIỀN	30/10/1996	056096013309	Thôn Cháp Lễ, Xã Hòa Trí, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560195379410/C	56003-20250807145003297	
381	TRƯƠNG THANH TIỀN	1/1/2004	056204001265	Thạch Thành Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250919164236680	
382	NGUYỄN ANH TÍN	3/10/1996	056096012690	97A Ngõ Đức Kế, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560195006297/B2	56003-20250711152350033	
383	TRẦN THÀNH TÍN	8/7/2001	056201010661	Tân Sơn Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250813141813843	
384	ĐỖ THỊ HƯƠNG TRÀ	3/11/2006	056306007950	Tân Sinh Đông Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250815091304820	
385	NGUYỄN THANH TRÀ	2/1/1998	056198002894	Tổ 11 Tây Nam, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250916100507587	
386	ĐẶNG NGỌC BẢO TRÂM	24/7/2006	056306003844	16/2A Hương Điền Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527140639447	
387	HUỲNH ĐÌNH BẢO TRÂM	18/5/2000	056300010500	Thôn Bắc Vĩnh, Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250819102231793	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
388	PHẠM NỮ NGỌC TRÂM	1/1/2007	056307001785	Cư Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711084303180	
389	PHAN HOÀNG BẢO TRÂN	13/12/2005	056305008130	Thôn Xuân Lập Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250616135458150	
390	VÕ NGỌC BẢO TRÂN	27/8/2006	056306005223	Tổ 7 Lư Cẩm Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250603090030890	
391	HUỲNH NGUYỄN NGỌC TRÂN	7/5/2007	056307001052	Xuân Lạc, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250805102002247	
392	NGUYỄN LÊ BẢO TRÂN	10/7/2007	056307001140	Phú Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250723165323163	
393	PHẠM THỊ THÙY TRANG	18/6/1988	056188011129	Lệ Cam Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250511100424827	
394	HỒ THỊ TRANG	1/11/1972	056172010568	40 Diệp Minh Tuyền Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250606094715083	
395	NGUYỄN VŨ ĐOAN TRANG	20/5/2005	056305010982	14 Khúc Thừa Dụ Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250616135556063	
396	VÕ THỊ ĐOAN TRANG	18/10/1999	056199010266	Thôn Đồng Trăn 1 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251008164738017	
397	LÊ THỊ ANH TRANG	2/4/1995	056195000294	Dầu Sơn Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250919142742267	
398	NGUYỄN THỊ ĐÀI TRANG	23/7/1994	056194009844	47 Võ Thị Sáu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250927144235750	
399	NGUYỄN THỊ THANH TRANG	5/7/1989	056189005063	Xuân Đông Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003144605620	
400	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	30/4/2007	056307007636	71/53 Đường 2/4 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250816083201473	
401	HỒ THỊ THU TRINH	3/9/2003	056303011529	Phú Lộc Đông 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250421085159847	
402	NGUYỄN THỊ LỆ TRINH	22/5/1995	056195010678	Phú Trung 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251017145236600	
403	PHẠM THỊ DIỄM TRINH	25/4/1997	056197003726	Thôn Tân Mỹ Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250614135557770	
404	TRẦN NGỌC QUỐC TRÌNH	6/7/2003	056203009719	Tdp Nghĩa Phú Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560240009851/C	56003-20250619171032280	
405	NGUYỄN DUY TRỌNG	17/2/2007	056207012769	6/14 Đinh Tiên Hoàng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028152838173	
406	NGUYỄN TẤN TRỌNG	19/9/2006	056206009913	Tổ 9 Phú Vinh Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250719084745907	
407	LÊ PHƯƠNG MAI TRÚC	19/1/1999	056199004043	Thanh Minh 3 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250429081649973	
408	ĐINH THÁI NGUYỄN TRÚC	26/2/2007	056307009260	Thôn Đánh Thạnh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250619171411030	
409	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	7/2/1997	056197006668	Thôn Đông 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710164136247	
410	NGUYỄN THỊ LÂM TRÚC	20/6/1996	056196005201	Hội Phước Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250725095115923	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
411	NGUYỄN THỊ TRÚC	24/8/1987	056187002262	Phước Điền Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp lệ		0000714	
412	NGUYỄN THANH TRUNG	31/5/2007	056207002452	Thôn Phú Ân Nam 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702073818990	
413	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	2/6/1997	056097004819	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250923145207560	
414	VÕ MINH TRƯỜNG	1/6/1989	056089000555	Thanh Minh 1, Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560202013366/B2	56003-20250808091745283	
415	NGUYỄN NỮ THANH TRƯỜNG	27/6/1990	056190011662	Tổ 4 Phước Toàn Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250603162123823	
416	LỘC ANH TÚ	11/7/2003	038203001430	Bản Sơn Thành Xã Trung Thành, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ		56003-20250415092233340	
417	VÕ THỊ MỸ TÚ	25/8/2001	056301011643	Cửu Lợi 3 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250527102825180	
418	HUỲNH TUẤN TÚ	26/6/2007	056207002060	Tổ 4, Phú Trung 2 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028080733707	
419	LÊ ANH TÚ	17/8/2005	056205012978	TDP2 Phường Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710075001470	
420	NGUYỄN ĐẶNG ANH TUẤN	10/11/2004	056204007164	58 Vạn Hòa Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250411164048753	
421	NGUYỄN MẠNH TUẤN	21/7/2006	056206004507	Tổ 4, Phú Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250811093302583	
422	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	12/7/1992	056092013847	11/1 Mây Nước Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705084523470	
423	NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN	7/5/2007	056207004112	15 Trần Phú Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250704093419890	
424	ĐẶNG VĂN TÙNG	17/7/1990	056090002121	Tổ 21 Vĩnh Tây Phường Vĩnh Tế, Tỉnh An Giang	Hợp Lệ	790187030937/B2	56003-20250714083906040	
425	NGUYỄN THANH TÙNG	7/3/1993	056093012841	Khánh Thành Bắc Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710073251513	
426	NGUYỄN TRẦN TIÊU TƯỜNG	5/5/1998	056198003475	Thôn Cỏ Mã Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250705094635247	
427	TRẦN THẾ TƯỜNG	18/5/1984	056084013628	Tdp Thanh Châu Phường Hòa Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560093003983/E	56003-20250711091231647	
428	ĐẶNG THANH TUYỀN	28/3/1994	054194007430	64 Nguyễn Huệ Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20250527162724767	
429	NGUYỄN NGỌC THANH TUYỀN	24/9/2007	056307001844	Thôn Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250715101721960	
430	NGUYỄN PHẠM TRANG UYÊN	29/5/2003	056303002590	Thôn 5 Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250423164033463	
431	VÕ TÚ UYÊN	30/12/2001	056301007408	Lương Sơn 2 Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251029091832663	
432	LIÊU PHƯƠNG UYÊN	1/2/2007	056307005578	44 Đường Số 3 Quốc Tuấn Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250923104907067	
433	HUỲNH LÊ VĂN	31/12/2006	056206010384	Thôn Tuần Lễ Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250711091517760	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
434	TRẦN HỒ VỸ VĂN	31/8/2007	056207008645	Phan Bội Châu 1 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250920090025060	
435	HUỲNH NHẬT VI	18/4/1985	054185004737	KP Bàn Nham, Phường Đông Hòa, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20250820093808757	
436	NGUYỄN HỮU THANH VĨ	29/8/1982	056082000334	Tổ 17, Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002142537727	
437	LÊ THỊ KIM VIÊN	16/9/1997	056197009886	Tân Phước Tây, Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250815091616373	
438	VŨ QUỐC VIỆT	8/8/2006	034206011461	Thanh Minh 2 Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250520105627057	
439	NGUYỄN NGỌC VIỆT	26/12/2000	056200009511	Tây Bắc 2 Xã Đại Lãnh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251006153257070	
440	NGUYỄN QUỐC VIỆT	24/9/1986	056086001611	Thôn Tây 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250710103928957	
441	LÊ QUANG VINH	1/6/2007	056207007680	73/1 Bạch Đằng Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702075011033	
442	NGUYỄN VINH	8/5/2001	056201005205	Tổ 6, Phú Thạnh 1 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250617094209577	
443	TRƯƠNG THÀNH VINH	18/2/1990	056090009870	Thôn Phú Hữu Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251010145316123	
444	HOÀNG VŨ	7/1/2006	056206004846	SN 155 Thống Nhất Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250702075114210	
445	NGUYỄN TRỌNG VŨ	4/10/2003	056203004512	1790 Thành Đạt Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250923142524477	
446	HUỲNH NGUYỄN VŨ	17/7/2004	056204008379	Tổ 4, Thôn An Ninh, Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250804102523833	
447	NGUYỄN THUY DIỄM VY	7/7/1987	056187000751	Tổ 17 Vĩnh Diêm Thường Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250429105450400	
448	PHẠM THỊ TƯỜNG VY	1/12/1987	056187011251	Tổ 6 Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016152838977	
449	PHẠM TRÀ VY	28/6/2005	056305003826	Ph Khánh Thượng Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251002142441020	
450	QUẢNG VỖ TƯỜNG VY	3/5/2006	056306001498	Thôn Thủy Tú Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250607085715033	
451	NGÔ TƯỜNG VY	2/2/2007	056307008787	Phước Trạch Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251014090407103	
452	NGUYỄN HIỀN VY	12/8/2007	056307009867	Long Hòa Xã Tu Bông, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251011171646130	
453	PHẠM THỊ THANH VY	28/5/2007	056307010132	16/7 Tân An Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250927091239033	
454	NGUYỄN NGỌC Ý	5/6/2004	052204000566	Phú Ân Nam 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	580239007527/B2	56003-20251028171332653	
455	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	1/1/1975	056175007038	Thôn Tân Khánh Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251003110510220	